

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 140/2024/DS-ST

Ngày:

Ngày: 18-9-2024

V/v: “Tranh chấp

hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Thôi

2. Ông Đỗ Văn Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Nhã Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 350/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 576/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 622/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở chính: Số A P, phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: 1. Ông Nguyễn A, chức vụ: Tổng Giám đốc

2. Ông Nguyễn Hữu H, chức vụ: Giám đốc

Chi nhánh B

(Quyết định ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H, vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2024, bản tự khai, và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Ngày 02/12/2014, bà Lê Thị Kim C đã ký với Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là D) Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với nội dung sau:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);
- Mục đích: tiêu dùng;
- Lãi suất: 9%/năm
- Thời hạn vay : 24 tháng (từ ngày 18/12/2014 đến ngày 17/12/2016).

Từ ngày nhận nợ 18/12/2014 đến ngày trả nợ sau cùng 08/7/2016, bà Lê Thị Kim Chi t cho D số tiền 43.985.000 đồng (bốn mươi ba triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng), trong đó: vốn gốc 36.160.625 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng), lãi trong hạn 7.824.375 đồng (bảy triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng). D đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Lê Thị Kim C không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

Lãi suất áp dụng đối với nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Lê Thị Kim Chi t số tiền nợ gốc 13.839.375 đồng (mười ba triệu tám trăm ba mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng), tiền lãi trong hạn 1.163.125 đồng (một triệu một trăm sáu mươi ba ngàn một trăm hai mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/9/2024 là 15.486.261 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi một đồng), tổng cộng 30.488.761 đồng (ba mươi triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng) và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 19/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/12/2014.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, nên không thể tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định;

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho bị đơn theo các văn bản đã ký kết. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Lê Thị Kim C phải trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố D, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Căn cứ khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/12/2014 thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, bên đề nghị nhận được trả lời chấp nhận giao kết vào ngày 10/12/2014, nên có hiệu lực kể từ thời điểm ngày 10/12/2014 theo quy định tại Điều 404, Điều 405 Bộ luật Dân sự năm 2005. Nội dung Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/12/2014 thể hiện nội dung bà Lê Thị Kim C cam kết thanh toán vốn và lãi đúng hạn, trường hợp thanh toán trễ hạn đồng ý chịu thêm lãi quá hạn, nếu đến hạn thanh toán mà không trả nợ vay đầy đủ thì Đ được quyền chuyển toàn bộ số tiền còn nợ vay sang nợ quá hạn trong ngày đó và chịu mức lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất vay trong hạn. Bà Lê Thị Kim C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó Ngân hàng áp dụng mức lãi suất quá hạn là phù hợp.

Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu bà Lê Thị Kim Chi t số tiền nợ gốc 13.839.375 đồng (mười ba triệu tám trăm ba mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng), tiền lãi

trong hạn 1.163.125 đồng (một triệu một trăm sáu mươi ba ngàn một trăm hai mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/9/2024 là 15.486.261 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi một đồng), tổng cộng 30.488.761 đồng (ba mươi triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng) và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 19/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/12/2014 là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 404, Điều 405 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ

Buộc bà Lê Thị Kim C phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc 13.839.375 đồng (mười ba triệu tám trăm ba mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng), tiền lãi trong hạn 1.163.125 đồng (một triệu một trăm sáu mươi ba ngàn một trăm hai mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/9/2024 là 15.486.261 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi một đồng), tổng cộng 30.488.761 đồng (ba mươi triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng) và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 19/9/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/12/2014.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Kim C phải chịu 1.524.438 đồng (một triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 737.000 đồng (bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001947 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2024). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Thảo Nguyên

